

NGHIÊN CỨU CÁC LOẠI HÌNH SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Nguyễn Thị Kim Yến^{1*}, Đỗ Nguyên Hải²

¹*Nghiên cứu sinh, Khoa Quản lý Đất đai, Học viện Nông nghiệp Việt Nam*

²*Khoa Quản lý Đất đai, Học viện Nông nghiệp Việt Nam*

Email^{}: kimyennmdc@yahoo.com.vn.*

Ngày gửi bài: 18.08.2014

Ngày chấp nhận: 19.01.2015

TÓM TẮT

Huyện Điện Biên nằm ở Tây Nam của tỉnh Điện Biên thuộc vùng đồi núi phía Bắc Việt Nam, nơi hội tụ đầy đủ các điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và di tích lịch sử cho phát triển một nền kinh tế du lịch về lịch sử, văn hóa và sinh thái. Để hỗ trợ cho phát triển du lịch của vùng, việc cung cấp sản phẩm lương thực, thực phẩm tại chỗ và các sản phẩm truyền thống đặc trưng bản địa cho khách du lịch, tạo dựng cảnh quan đẹp từ sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao giá trị văn hóa truyền thống của vùng Điện Biên như ruộng bậc thang, sản xuất lúa ở thung lũng bồn địa Mường Thanh, các vườn cây ăn quả đặc sản, chuyên rau, hoa Ban, hoa Đào và các loại cây đặc sản được liệu... thu hút các du khách có vai trò rất quan trọng. Nghiên cứu đã đề xuất được 4 loại hình sử dụng đất vùng lòng chảo, 10 loại hình sử dụng đất vùng đất dốc có tiềm năng phát triển du lịch.

Từ khóa : Loại hình sử dụng đất nông nghiệp, môi trường cảnh quan, du lịch.

Study on Agricultural Land Use Types towards Tourist Development in Dien Bien District

ABSTRACT

Dien Bien district is located in the north west of mountainous area in Viet Nam where prestige natural, social and historical conditions exist for development of historical, culture and ecological tourism. Agricultural land use plays an important role to support for development of tourism in the area in terms of local food supply with specialty products. In addition, appropriate land use enables to create beautiful landscape and enhance traditional culture of Dien Bien area such as terraced fields, paddy fields in Muong Thanh valley, local fruit orchards, and gardens of vegetable, *Bauhinia variegata* and peach flower and medical herbsto attract tourists. Four and 10 land use types of tourist potential were suggested for valley and slope land, respectively.

Keywords: Agricultural land use, Dien Bien district, landscape and tourism.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Điện Biên là vùng đất biên cương của tổ quốc, giàu tiềm năng và có phong cảnh thiên nhiên hùng vĩ, nơi sinh sống của 21 dân tộc anh em đa dạng về bản sắc văn hóa. Nhắc đến Điện Biên, trong ký ức và tâm hồn người Việt Nam luôn nhớ về cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1955 mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ, kết thúc cuộc kháng chiến lâu dài của

dân tộc chống thực dân Pháp xâm lược. Do đó, Điện Biên đã trở thành một địa danh du lịch lịch sử văn hóa và sinh thái nổi tiếng không chỉ đối với du khách trong mà cả ngoài nước khi đến Việt Nam. Bên cạnh những quần thể di tích chiến thắng ở Điện Biên Phủ, các cảnh quan thiên nhiên nơi đây cũng vô cùng đẹp với các địa danh hồ Pá Khoang, động Pa Thơm, suối nước nóng U Va và lễ hội hoa Ban trắng... những hoạt động văn hóa cộng đồng của các dân tộc

Thái, Móng, Khơ Mú... tất cả những đặc trưng trên đã tạo ra bản sắc đặc thù và là tiềm năng quý giá để Điện Biên có thể phát triển du lịch.

Một trong những vấn đề cốt yếu để phát triển du lịch lịch sử, văn hóa và sinh thái chính là việc cung cấp các sản phẩm của người dân địa phương cho khách du lịch đảm bảo mang đậm bản sắc của từng dân tộc, chất lượng tốt và ghi đậm dấu ấn trong lòng du khách. Đối với Điện Biên, các sản phẩm được nhắc đến là gạo Điện Biên hương vị thơm ngon đặc biệt, các loại thảo dược nhiều công dụng, xôi nướng, gỏi cá của người Thái, thịt trâu khô, vải thổ cẩm. Các cảnh đẹp là ruộng bậc thang, hoa ban nở trắng núi rừng... Tuy nhiên, hiện nay các sản phẩm này đang dần mai một, điều này cho thấy cần có những nghiên cứu bảo tồn và phát triển các sản phẩm đặc trưng của vùng đất Điện Biên. Vì vậy, nghiên cứu các loại hình sử dụng đất nông nghiệp để đưa ra các định hướng cho sản xuất nông nghiệp nhằm khôi phục và phát triển được những tiềm năng, thế mạnh như đã nêu trên là điều vô cùng cần thiết.

2. PHƯƠNG PHÁP

2.1. Điều tra, thu thập thông tin

a. Thu thập thông tin thứ cấp

Thu thập các số liệu liên quan đến nội dung nghiên cứu: điều kiện đất đai, kinh tế - xã hội... tại Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Chi cục Thống kê huyện Điện Biên.

b. Thu thập thông tin sơ cấp

Điều tra nông thôn bằng phương pháp phỏng vấn nông hộ và phương pháp làm kế hoạch có sự tham gia của người dân (PRA). Điều tra 300 nông hộ tại 6 xã đại diện cho vùng nghiên cứu, nơi có các loại hình sử dụng đất nông nghiệp đặc trưng phục vụ phát triển du lịch. Sử dụng phương pháp phi ngẫu nhiên để chọn mẫu, chọn nông hộ điều tra.

2.2. Đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường

Theo Lê Huy Bá và cộng sự (2009), du lịch sinh thái bền vững phải đảm bảo ba mục tiêu: kinh tế, xã hội và môi trường.

2.2.1.. Đánh giá hiệu quả kinh tế cho cây trồng theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (2009)

2.2.2. Hiệu quả xã hội

- An ninh lương thực;
- Mức độ giải quyết công ăn việc làm thu hút lao động, định canh, định cư;
- Sản phẩm hàng hóa tiêu thụ trên thị trường;
- Nâng cao sức khỏe và trình độ văn hóa cộng đồng

2.2.3. Hiệu quả môi trường

- Giá trị cảnh quan về tính đa dạng sinh học bản địa;
- Tỷ lệ che phủ;
- Bảo vệ cảnh quan sinh thái.

2.3. Phương pháp chuyên gia

Sử dụng phương pháp chuyên gia để tham khảo ý kiến của các nhà nghiên cứu nông lâm nghiệp, các cán bộ địa chính, hội làm vườn, hội nông dân về các loại hình sử dụng đất phục vụ du lịch sinh thái.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm tự nhiên - kinh tế xã hội huyện Điện Biên

3.1.1. Điều kiện tự nhiên

Huyện Điện Biên nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Điện Biên, có tọa độ địa lý từ 20°17' đến 21°40' Vĩ độ Bắc, 102°19' đến 103°19' Kinh độ Đông, có 154km đường biên giới chung với nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Đây là một lợi thế to lớn, góp phần thúc đẩy quá trình phát triển, giao lưu kinh tế - văn hóa của huyện Điện Biên với các huyện trong, ngoài khu vực và quốc tế.

3.1.2. Điều kiện kinh tế xã hội

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của huyện hàng năm luôn đạt mức khá, giai đoạn 2005-2010 đạt 10,41% năm, năm 2013 đạt 12,57%. Cơ cấu kinh tế của huyện có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng dần tỷ trọng các ngành công nghiệp và

dịch vụ, giảm dần các ngành nông, lâm - thủy sản. Năm 2013, tỷ trọng ngành nông, lâm - thủy sản đạt 37,93%; ngành công nghiệp - xây dựng đạt 28,25%; ngành dịch vụ đạt 33,82% (*Niên giám thống kê huyện Điện Biên, 2013*).

Huyện Điện Biên là địa bàn cư trú của 8 dân tộc là: Thái (52,83%), Kinh (27,04%), Mông (9,97%), Khơ Mú (5,59%), Lào (2,85%), Tày (0,69), Mường (0,38%) và một số dân tộc khác. Mỗi dân tộc có một phong tục tập quán riêng, tạo nên những nét độc đáo trong văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc. Người Khơ Mú ở Điện Biên sống chủ yếu bằng nghề nương rẫy, họ thường sử dụng những công cụ như dao, rìu, gậy để chọc lỗ, tra hạt. Người Thái thường sinh sống gần khu vực sông, suối, canh tác lúa nước là chủ yếu, có nghề thủ công truyền thống là dệt thổ cẩm, đan lát,... Người H'Mông có thói quen du canh du cư, sinh sống tại khu vực cao và canh tác nương rẫy là chủ yếu, làm ruộng bậc thang, có nghề rèn, nghề may, thêu thổ cẩm truyền thống. Song, mỗi dân tộc đều có một đặc điểm chung, đó là tính cần cù, sáng tạo trong lao động, sản xuất, có tinh thần yêu nước, đoàn kết dân tộc (*Trần Bình, 2001; Niên giám thống kê, 2013*).

Huyện Điện Biên có nhiều di tích lịch sử nổi tiếng như Sở chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ, đồi Độc lập, thành Bản Phủ...; nhiều thắng cảnh hấp dẫn như suối khoáng nóng Hua Pe, U Va, hồ Pá Khoang, Pe Luông, Huổi Phạ, rừng nguyên sinh Mường Phăng, hang động Pa Thơm... và những lễ hội gắn liền với không gian văn hóa tín ngưỡng, phong tục tập quán truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số như Dù xu, Đăng khùa, Nhù đa (*dân tộc Mông*), múa Hưn mạy, Tâng bu (*dân tộc Khơ Mú*), Sên bản, Sên mường,...(*dân tộc Thái*). Đây là những lợi thế to lớn có thể góp phần trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội chung của toàn huyện, đặc biệt là phát triển ngành du lịch (*Đỗ Trọng Dũng, 2009; Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, 2006*).

3.2. Hiện trạng và tiềm năng phát triển du lịch

Huyện Điện Biên là địa bàn trọng điểm của tỉnh có tiềm năng phát triển du lịch cả tự nhiên

và nhân văn với các loại hình du lịch chính (*Ủy Ban Nhân dân tỉnh Điện Biên, 2006*):

- * Du lịch văn hóa lịch sử: Do đặc điểm lịch sử để lại nên loại hình du lịch này có vị trí hết sức quan trọng đối với du lịch huyện Điện Biên với các loại sản phẩm du lịch như:

- Du lịch tham quan nghiên cứu, tìm hiểu các điểm di tích lịch sử như: Sở chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ, đồi Độc Lập và bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số Tây Bắc như dân tộc Thái (bản Ten, bản Mến...) và một số dân tộc chỉ có ở Điện Biên, gắn với làng nghề truyền thống ở Núa Ngam (đan lát, mây, song, tre, dệt thổ cẩm); văn hóa ẩm thực, các sản phẩm đặc sản (gạo tám Điện Biên, nếp nương Điện Biên, thịt trâu khô, cam Mường Pồn...)

- Du lịch văn hóa lễ hội, sự kiện lịch sử: Thành bản Phủ - đền Hoàng Công Chất, lễ hội Hoa Ban trắng...

- * Du lịch sinh thái: Ngoài hệ thống tài nguyên du lịch nhân văn, huyện Điện Biên có rừng nguyên sinh Mường Phăng, có hệ thống sông suối dày đặc, là thế mạnh để khai thác các sản phẩm gắn với du lịch sinh thái. Các sản phẩm theo loại hình du lịch sinh thái gồm:

- Tham quan nghiên cứu: cảnh quan, đa dạng sinh học, hang động... ở các khu vực như Mường Phăng, Pá Khoang, động Pa Thơm, cánh đồng Mường Thanh, ruộng bậc thang, ngắm cảnh hoa ban trắng, vườn cam vàng Mường Pồn, làng nghề dệt thổ cẩm ở Núa Ngam... theo tuyến du lịch Thành phố Điện Biên Phủ - Pá Khoang - Mường Phăng - Bản Phủ - Pa Thơm - Tây Trang.

- Nghỉ dưỡng, nghỉ cuối tuần, chữa bệnh, thể thao, leo núi: bao gồm các khu tắm nước nóng U Va, Pe Luông, hồ Pá Khoang, núi Huốt...

- * Du lịch thương mại, công vụ: huyện Điện Biên có khu kinh tế cửa khẩu Tây Trang, Huổi Puốc với quốc gia Lào. Đây cũng là một hướng quan trọng để đa dạng hóa sản phẩm du lịch như: Du lịch hội nghị, hội họp, khuyến thương và hội chợ; du lịch kèm theo những sự kiện đặc biệt (như lễ hội, lễ kỷ niệm...).

Hiện nay huyện Điện Biên nằm trong khu du lịch quốc gia: Điện Biên Phủ - Pá Khoang - Mường Phăng, khu du lịch chuyên đề sinh thái - văn hóa lịch sử quốc gia.

3.3. Hiện trạng các loại hình sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn huyện

Căn cứ vào các sản phẩm du lịch, loại hình du lịch hiện có, trên cơ sở điều tra hiện trạng các loại hình sử dụng đất trên địa bàn huyện, chúng tôi xác định được các loại hình sử dụng đất phục vụ cho du lịch lịch sử văn hóa và sinh thái, trong đó được chia ra vùng lòng chảo và vùng đất dốc, cụ thể được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1 cho thấy các loại hình sử dụng đất cho sản xuất nông nghiệp tương đối đa dạng,

phong phú, có những loại hình có ở một hoặc cả hai vùng lòng chảo và đất đồi núi. Loại hình cây trồng bản địa không xác định được diện tích do nằm xen kẽ trong đất nương rẫy, đất rừng và không đánh giá về hiệu quả kinh tế, song nó lại có ý nghĩa rất lớn trong việc bảo tồn cảnh sắc đặc trưng của vùng như: hoa ban, hoa đào rừng, ruộng bậc thang... góp phần phát triển du lịch văn hóa, sinh thái với các loại hình cây trồng bản địa hay rừng đặc dụng, bảo tồn đa dạng sinh thái.

Bảng 1. Các loại hình sử dụng đất phục vụ du lịch huyện Điện Biên

Loại hình sử dụng đất chính	Loại hình sử dụng đất	Kiểu sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng
Vùng lòng chảo				
Cây hàng năm	1. Chuyên lúa đặc sản (Tám Điện Biên)	1. Lúa xuân - Lúa mùa	ha	3.470
		2. Lúa xuân - lúa mùa - ngô đông	ha	320
	2. 2 Lúa - 1 màu	3. Lúa xuân - lúa mùa - lạc	ha	126
		4. Lúa xuân - lúa mùa - đậu tương	ha	225
		5. Lúa xuân - lúa mùa - khoai tây	ha	27
		6. Lúa xuân - lúa mùa - rau đông	ha	615
		3. Chuyên rau sản xuất theo quy trình an toàn	7. Rau các loại (cà chua, cải bắp...)	ha
Nuôi trồng thủy sản	4. Nuôi cá	8. Cá nước ngọt (trắm, chép, rô phi...)	ha	158
Chăn nuôi	5. Chăn nuôi gia súc	9. Trâu	con	11.786
		10. Bò	con	7.084
Vùng đất dốc				
Cây hàng năm	1. Chuyên lúa	1. Lúa xuân - Lúa mùa	ha	2.048
	2. Lúa - cá	2. Lúa - cá	ha	106,97
	3. Ruộng bậc thang	3. Lúa ruộng bậc thang	ha	1.332
	4. Trồng hoa	4. Hoa lan, ly, anh đào, hoa hồng...	ha	15
	4. Cây công nghiệp hàng năm	4. Bông	ha	63
Cây lâu năm	5. Cây ăn quả	5. Cam - quýt, xoài, nhãn - vải	ha	447
Cây bản địa	7. Cây hoa	6. Ban, Đào, Phong lan...	ha	30
	8. Cây dược liệu	7. Sâm, công xê đen, nấm, xa nhân	ha	
	9. Cây đặc sản	8. Măng, chít, mắc khén, mây, tre	ha	
Lâm nghiệp	10. Nông lâm kết hợp	9. Nương rẫy lúa, ngô xen rừng	ha	42.057,02
	11. Rừng	10. Rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	ha	81.693,38
Chăn nuôi	12. Chăn nuôi gia súc	11. Trâu (giống địa phương)	con	11.689
		12. Dê	con	4.979

Nguồn: Niên giám thống kê huyện Điện Biên 2011, 2012, 2013; số liệu điều tra

3.4. Đánh giá hiệu quả các loại hình sử dụng đất chính trên địa bàn huyện

3.4.1. Hiệu quả kinh tế

Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp ở vùng Điện Biên được xác định thông qua các chỉ tiêu kinh tế: chi phí, tổng thu nhập; thu nhập thuần; giá trị ngày công lao động, hiệu quả đồng vốn (*Tiêu chuẩn Quốc gia, 2012*). Kết quả điều tra, đánh giá hiệu quả kinh tế thể hiện ở bảng 2 và 3 cho hai vùng riêng rẽ.

+ Vùng lòng chảo:

Loại hình sử dụng đất 2 lúa - 1 màu (có 5 kiểu sử dụng đất), đạt mức rất cao đối với đất canh tác, thu nhập thuần đạt từ 79.506.000 đến 119.352.000 đồng/ha. Hiệu quả sử dụng đồng vốn đạt từ 0,85 đến 1,39 lần. Trong đó, kiểu sử dụng đất lúa xuân - lúa mùa - rau đồng mang

lại hiệu quả kinh tế cao nhất. Loại hình chuyên lúa đặc sản cho hiệu quả kinh tế cao, thị trường tiêu thụ lớn và đáp ứng nhu cầu ẩm thực cũng như làm quà cho khách tham quan. Loại hình sử dụng đất nuôi trồng thủy sản - nuôi cá nước ngọt tuy có tổng diện tích không lớn song là loại hình mang lại hiệu quả kinh tế lớn với mức thu nhập thuần 294.600.000 đồng/ha, hiệu quả sử dụng đồng vốn đạt 2,35 lần và là nguồn cung cấp chính cho các món ăn dân tộc tại các bản văn hóa. Loại hình chăn nuôi có 2 kiểu, chủ yếu phục vụ nhu cầu ẩm thực của du khách là trâu, bò, hiệu quả kinh tế của cả 2 kiểu đều rất thấp do không thâm canh nhưng cho sản phẩm mang tính tự nhiên, chất lượng cao. Kiểu chăn nuôi bò có thu nhập thuần cao nhất đạt 1.288.000 đồng/con, hiệu quả sử dụng đồng vốn đạt 0,24 lần (Bảng 3).

Bảng 2. Hiệu quả sử dụng đất của các loại hình sử dụng đất tính trên 1ha

Kiểu sử dụng đất	Chi phí (1000 đ)	Tổng thu nhập (1000 đ)	Thu nhập thuần (1000 đ)	Giá trị ngày công (1000 đ)	Hiệu quả đồng vốn (lần)
Vùng lòng chảo					
Lúa xuân - Lúa mùa - Ngô đồng	60.180,0	144.189,0	84.009,0	138,1	1,39
Lúa xuân - Lúa mùa - Đậu tương	62.880,0	148.686,0	86.806,0	148,4	1,38
Lúa xuân - Lúa mùa - Khoai tây	129.752,0	140.356,0	110.604,0	133,0	0,85
Lúa xuân - Lúa mùa - Rau đồng	105.310,0	224.662,0	119.352,0	125,7	1,13
Lúa xuân - lúa mùa (đặc sản)	52.100,0	127.575,0	75.475,0	136,1	1,45
Lúa xuân - Lúa mùa - Lạc	63.930,0	143.436,0	79.506,0	134,4	1,24
Chuyên rau an toàn	116.752,0	265.451,0	148.699,0	228,8	1,27
Cá	125.400,0	420.000,0	294.600,0	327,3	2,35
Vùng đất dốc					
Lúa xuân - lúa mùa	26.120,0	93.354,8	67.234,8	90,5	2,57
Ruộng bậc thang	23.200,0	41.850,0	18.600,0	88,6	0,8
Đậu tương - Lúa mùa	34.370,0	114.010,0	79.700,0	113,2	2,32
Ngô	32.540,0	92.560,0	60.020,0	86,8	1,84
Bông	4.581,0	8.040,0	3.459,0	46,1	0,75
Cam, Quýt	14.320,0	78.900,0	64.580,0	170,0	4,51
Xoài	7.860,0	18.300,0	10.440,0	149,1	1,33
Nhãn,Vải	13.860,0	44.000,0	30.320,0	168,4	2,19
Lúa nương	5.680,0	10.800,0	5.120,0	58,0	0,90
Lúa - Cá	151.450,0	477.936,0	326.486,0	236,2	2,15

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra

Bảng 3. Hiệu quả kinh tế của loại hình chăn nuôi gia súc (Đơn vị tính: con)

Kiểu chăn nuôi	Đầu tư cơ bản (1000 đ)	Đầu tư hàng năm (1000 đ)	Tổng thu nhập (1000 đ)	Thu nhập thuần (1000 đ)	Giá trị ngày công (1000 đ)	Hiệu quả đồng vốn (lần)
Vùng lòng chảo						
Trâu	4.500,0	2.936,0	8.500,0	1.064,0	118,22	0,14
Bò	4.150,0	1.312,0	6.750,0	1.288,0	178,89	0,24
Vùng đất dốc						
Trâu	4.500,0	625,0	7.020,0	1895,0	172,27	0,37
Dê	700,0	652,0	4.250,0	2.898,0	263,45	2,14

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra

+ Vùng đất dốc:

Kết quả ở bảng 2 cho thấy hiệu quả kinh tế của loại hình sử dụng đất 2 lúa (ruộng xen đồi núi và ruộng bậc thang) đạt mức cao với thu nhập thuần đạt trên 60.000.000 đồng/ha; hiệu quả sử dụng đồng vốn đạt đến 2,57 lần. Loại hình sử dụng đất lúa nương có hiệu quả rất thấp do phương thức canh tác truyền thống có chi phí đầu tư rất thấp; tuy nhiên loại hình lúa nương cho đặc sản nếp nương nổi tiếng phục vụ nhu cầu ẩm thực và làm quà cho khách du lịch. Kiểu sử dụng ruộng bậc thang có hiệu quả kinh tế không cao song lại có giá trị xã hội và tạo cảnh quan sinh thái thu hút khách du lịch. Loại hình sử dụng đất trồng cây ăn quả có 3 kiểu sử dụng đất là cam quýt, nhãn vải, xoài, trong đó cam quýt đem lại hiệu quả kinh tế cao nhất, thu nhập thuần đạt 64.580.000 đồng/ha, hiệu quả đồng vốn đạt 4,51 lần; trong tương lai cần mở rộng và phát triển diện tích cam đặc sản Mường Pồn để đáp ứng nhu cầu thị trường cũng như để phục vụ khách du lịch đến tham quan, ngắm cảnh. Loại hình chăn nuôi có 2 kiểu là nuôi trâu và dê, điển hình cho vùng đất dốc với giống Trâu Ngổ địa phương cho sản phẩm đặc sản trâu khô phục vụ nhu cầu ẩm thực và các món ăn đặc trưng của dân tộc cho khách du lịch. Hiệu quả kinh tế của nuôi dê là cao nhất, thu nhập thuần đạt 2.898.000 đồng/con, hiệu quả sử dụng đồng vốn đạt 2,14 lần do chi phí nuôi dê rất thấp, chủ yếu áp dụng phương pháp chăn thả tự do.

3.4.2. Hiệu quả xã hội

Chỉ tiêu đánh giá về hiệu quả xã hội trong phạm vi nghiên cứu đề cập đến một số chỉ tiêu định tính sau:

- Khả năng đảm bảo an toàn lương thực thực phẩm
- Khả năng phù hợp với hướng thị trường tiêu thụ của các loại hình sử dụng đất ở hiện tại và tương lai.
- Sự tham gia của dân địa phương; định canh, định cư.

a. Vùng lòng chảo

Vùng lòng chảo được xác định là vùng trọng điểm cho sản xuất nông nghiệp của huyện Điện Biên, vì vậy ngoài việc đảm bảo nhu cầu lương thực, thực phẩm cho dân cư tại chỗ và các huyện vùng cao, ở đây còn cung cấp các sản phẩm nông sản hàng hóa cho khách du lịch. Vùng lòng chảo có thị trường tương đối ổn định để tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp như gạo tám Điện Biên, rau, củ, thịt gia cầm, gia súc, cá...

Loại hình sử dụng đất 2 lúa, 2 lúa - màu, chuyên rau và cây công nghiệp ngắn ngày đã đáp ứng được nhu cầu lương thực, tận dụng được nguồn lao động dư thừa ở nông thôn, tăng thu nhập, đảm bảo đời sống xã hội được phát triển. Tuy nhiên, diện tích các kiểu sử dụng đất này còn hạn chế, manh mún, chưa hình thành các khu sản xuất hàng hóa tập trung lớn trong huyện. Trong tương lai những diện tích có điều kiện thay đổi cơ cấu cây trồng cần áp dụng kiểu sử dụng đất 2 lúa - cây vụ đông để nâng cao sức

sản xuất hàng hóa và hiệu quả sử dụng đất trên quan điểm đa dạng hoá cây trồng, vật nuôi để đáp ứng được nhu cầu của thị trường.

Loại hình sử dụng đất nuôi trồng thủy sản ở Điện Biên cũng là một thế mạnh về phát triển kinh tế của vùng lòng chảo, cho hiệu quả kinh tế cao, thu hút được nguồn lao động nhân rỗi và có thị trường tiêu thụ rộng ở thời điểm hiện tại cũng như trong tương lai.

Nhìn chung, hiện nay các loại hình sử dụng đất 2 lúa - màu, chuyên lúa đặc sản, chuyên rau sản xuất theo quy trình an toàn đã thu hút được lao động, tạo công ăn việc làm cho khu vực nông thôn và đảm bảo an toàn lương thực, thực phẩm cho vùng và có thị trường tiêu thụ. Tuy nhiên, còn một số loại hình không thu hút được nhiều lao động và giá trị kinh tế còn thấp như loại hình sử dụng đất chăn nuôi gia súc, gia cầm. Trong tương lai cần có những định hướng ưu tiên đầu tư và áp dụng công nghệ cao cho sản xuất tập trung phục vụ cho mục tiêu phát triển du lịch của vùng, đồng thời góp phần cho phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ an toàn và cải tạo độ phì đất theo hướng sử dụng bền vững.

b. Vùng đất dốc

Sử dụng đất dốc hợp lý như xây dựng ruộng bậc thang ở địa hình cao, dốc, thuận lợi về nguồn nước; trồng cây công nghiệp ngắn ngày và mô hình lúa - cá, trồng hoa ở các địa hình thung lũng đã đáp ứng được nhu cầu lương thực, đảm bảo thị trường tiêu thụ tại chỗ và tạo cảnh quan đặc trưng cho vùng. Trong tương lai, những nơi có điều kiện cần phát triển diện tích ruộng bậc thang, trồng hoa ban, hoa đào và rừng đặc dụng để đảm bảo ổn định sản xuất, tăng thu nhập, tạo ra điểm nhấn truyền thống cảnh tác bản địa và thu hút du khách đến thăm quan.

Kiểu sử dụng đất nương rẫy (lúa, ngô, sắn...) xen kẽ trong các diện tích trồng rừng do phương thức sản xuất truyền thống lạc hậu nên hiệu quả kinh tế chưa cao, song có ý nghĩa tạo ra những sản phẩm nếp nương đặc sản Điện Biên. Trong tương lai loại hình này vẫn phải được quan tâm để sản xuất sản phẩm hàng hóa và duy trì phong tục tập quán của đồng bào dân tộc, phục vụ khách du lịch nhưng cần xây dựng thành các mô hình nông lâm kết hợp đặc trưng

của vùng Điện Biên. Bên cạnh đó, cần phát triển những loại hình cây ăn quả tập trung theo mô hình trang trại đang được hình thành và có xu hướng phát triển sẽ thu hút được nhiều lao động và cho thu nhập cao về kinh tế, tạo ra lượng sản phẩm hàng hoá lớn phục vụ phát triển du lịch sinh thái, đặc biệt như vùng cam đặc sản Mường Pồn.

Loại hình sử dụng đất phục vụ chăn nuôi trên cơ sở các diện tích chăn thả kết hợp tận dụng các phụ phẩm cây trồng nông nghiệp đồng thời khai thác tiềm năng lao động nhân rỗi, tạo thêm thu nhập cho người dân vừa đáp ứng nhu cầu thực phẩm tại chỗ trong huyện vừa phục vụ nhu cầu ẩm thực của khách du lịch.

3.4.3. Hiệu quả môi trường

Điện Biên là vùng đồi núi có địa hình đa dạng, thung lũng, bốn địa xen với đồi núi cao, có thể áp dụng nhiều kiểu sử dụng đất khác nhau. Trong quá trình sử dụng đất cho các mục đích sản xuất nông, lâm nghiệp để có những tác động tương hỗ và những tác động tiêu cực về môi trường như: xói mòn, rửa trôi ở những nơi địa hình cao, suy giảm độ phì ở những vùng thung lũng bốn địa (cánh đồng Mường Thanh), giảm tỷ lệ che phủ, gây áp lực ở những vùng có lượng du khách đông, trong việc bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ cảnh quan môi trường... Do đó, trước mắt cần quan tâm và tập trung một số vấn đề trong sử dụng đất ở hai vùng sản xuất nông nghiệp đặc trưng trong huyện:

a. Vùng lòng chảo

Quá trình thâm canh tăng vụ, tăng cường hệ số quay vòng sử dụng đất ở vùng thung lũng thuộc cánh đồng Mường Thanh nhưng không đáp ứng đủ các chất dinh dưỡng N,P,K và không chú ý đến cải tạo độ chua của đất cho cây trồng trong đất đã làm cho độ phì của đất ngày càng bị suy kiệt. Hơn nữa, trên một số diện tích được thâm canh phân bón sử dụng không cân đối do sử dụng nhiều N, ít quan tâm đến P và K đã gây thiếu hụt các yếu tố P và K trong đất. Bên cạnh đó, các chất cải tạo độ chua hầu như rất ít được quan tâm trong khi lại tăng các chất hoá học nông nghiệp (thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ...) đã gây tích lũy chất độc, ô nhiễm môi trường đất, nước sinh hoạt tại chỗ rất có thể gây ô nhiễm cho

các vùng dưới hạ nguồn. Vì vậy, trong tương lai cần tăng cường sử dụng phân hữu cơ có khả năng khai thác tại chỗ (phân chuồng kết hợp các phế phụ phẩm nông nghiệp (thân lá ngô, rơm, rạ), kết hợp luân canh các loại cây họ đậu...), chế biến phân hữu cơ, hạn chế bón phân hoá học và kiểm soát sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

b. Vùng đất dốc

Ảnh hưởng của xói mòn, rửa trôi từ cách canh tác nương rẫy “mở” không có thời gian bỏ hóa trên các sườn dốc theo truyền thống canh tác lạc hậu, chọc lỗ bở hạt, không bón phân hoặc rất ít sử dụng phân bón đã là những nguyên nhân làm cho đất đồi núi ngày càng nghèo kiệt về dinh dưỡng. Cùng với hệ thống canh tác nương rẫy không có quy hoạch và phân vùng đã làm cho diện tích rừng bị tàn phá và diện tích đất trống đồi trọc ngày càng tăng, giảm hệ số

che phủ càng làm cho quá trình xói mòn, rửa trôi diễn ra mạnh hơn và gây nên hiện tượng suy thoái đất mạnh mẽ trong vùng. Do vậy, cần thiết phải mở rộng diện tích rừng trồng trên vùng đất trống và xây dựng các hệ thống mô hình nông lâm kết hợp phù hợp với điều kiện đất dốc từng vùng để có thể bảo vệ đất. Trong các loại cây rừng có thể kết hợp các loại cây rừng tự nhiên bản địa như hoa ban, đào, phong lan... để bảo vệ đa dạng sinh học, tăng tỷ lệ che phủ, tạo ra cảnh sắc đẹp, đặc trưng cho vùng để thu hút khách du lịch.

3.5. Đề xuất các loại hình sử dụng đất nông nghiệp phục vụ phát triển du lịch

Việc lựa chọn các loại hình sử dụng đất nông nghiệp phục vụ phát triển du lịch và bảo vệ môi trường sinh thái ở huyện Điện Biên được

Bảng 4. Đề xuất các loại hình sử dụng đất phục vụ phát triển du lịch huyện Điện Biên

Loại hình sử dụng đất chính	Loại hình sử dụng đất	Kiểu sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng
Vùng lòng chảo				
Cây hàng năm	1. Chuyên lúa đặc sản (Tám Điện Biên)	1. Lúa xuân - Lúa mùa	ha	3.600
	2. 2 Lúa - màu	2. Lúa xuân - lúa mùa - ngô đông	ha	250
		3. Lúa xuân - lúa mùa - lạc	ha	126
		4. Lúa xuân - lúa mùa - đậu tương	ha	235
		5. Lúa xuân - lúa mùa - khoai tây	ha	150
		6. Lúa xuân - lúa mùa - rau đông	ha	850
	3. Chuyên rau sản xuất theo quy trình an toàn	7. Rau các loại (cà chua, cải bắp...)	ha	400
Nuôi trồng thủy sản	4. Nuôi cá	8. Cá nước ngọt (trắm, chép, rô phi...)	ha	250
Vùng đất dốc				
Cây hàng năm	1. Ruộng bậc thang	1. Lúa ruộng bậc thang	ha	2.200
	2. Trồng hoa	2. Hoa lan, ly, anh đào, hoa hồng..	ha	250
	3. Cây công nghiệp hàng năm	3. Bông	ha	958
Cây lâu năm	4. Cây ăn quả	4. Cam, quýt...	ha	7500
Cây bản địa	5. Cây hoa	5. Ban, Đào, Phong lan...	ha	300
	6. Cây dược liệu	6. Sâm, công xê đen, nấm, xa nhân	ha	
	7. Cây đặc sản	7. Măng, chít, mắc khén, mây, tre	ha	
Lâm nghiệp	8. Nông lâm kết hợp	8. Nương rẫy lúa, ngô xen rừng	ha	52.492
	9. Rừng	9. Rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	ha	84.324
Chăn nuôi	10. Chăn nuôi gia súc	10. Trâu (giống địa phương)	con	25.000
		11. Dê	con	8.000

xác định dựa trên các tiêu chí đánh giá về hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường nhằm phát triển các sản phẩm nông nghiệp phục vụ du lịch. Qua điều kiện cụ thể của huyện Điện Biên, để phát triển nông nghiệp phục vụ du lịch cần quy hoạch các vùng chuyên canh tập trung theo hướng hàng hóa, các cây trồng đặc sản với các loại hình sử dụng đất chủ yếu của huyện sẽ là: 2 lúa - màu, chuyên lúa đặc sản, rừng đặc dụng, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc (trâu), các cây trồng bản địa như: ban, đào, phong lan, cây dược liệu... Nông lâm kết hợp và các loại cây rau màu khác đóng vai trò đảm bảo an ninh lương thực, nâng cao độ che phủ và cung cấp nhu cầu thực phẩm phục vụ du lịch. Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng của huyện, dựa vào định hướng phát triển của huyện Điện Biên, các loại hình sử dụng đất nông nghiệp của huyện được đề xuất như ở bảng 4.

Trong các loại hình sử dụng đất được lựa chọn trên, tập trung ở vùng lòng chảo là các loại hình sử dụng 2 lúa - màu; chuyên lúa đặc sản; chuyên rau theo quy trình an toàn; nuôi trồng thủy sản. Với vùng đất dốc sẽ ưu tiên tập trung xây dựng các mô hình ruộng bậc thang, các mô hình trang trại trồng cây ăn quả theo hướng sản xuất hàng hóa; trồng hoa ở vùng thung lũng; cây công nghiệp ngắn ngày (bông) cho nguyên liệu dệt thổ cẩm và loại hình nông lâm kết hợp, loại hình cây trồng bản địa (ban, đào, mây, tre, dược liệu...) và một số loại hình chăn nuôi gia súc kết hợp.

4. KẾT LUẬN

Huyện Điện Biên là trung tâm phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Điện Biên, đồng thời là nơi hội tụ đầy đủ các điều kiện cho phát triển du lịch do có phong cảnh thiên nhiên hùng vĩ, nhiều di tích lịch sử nổi tiếng và là nơi sinh sống của nhiều cộng đồng dân tộc có bản sắc văn hóa khác nhau trong vùng núi Tây Bắc. Việc nghiên cứu các loại hình sử dụng đất nông nghiệp phục vụ hướng du lịch lịch sử, văn hóa và sinh thái là một cách tiếp cận đúng đắn và đem lại hiệu quả cao cho sử dụng đất theo hướng bền vững.

Du lịch huyện Điện Biên đã và đang phát triển theo ba loại hình du lịch: du lịch văn hóa lịch sử; du lịch sinh thái và du lịch thương mại, công vụ với nhiều khu du lịch, điểm du lịch theo

hai tuyến: Điện Biên Phủ - Pá Khoang - Mường Phăng, khu du lịch chuyên đề sinh thái - văn hóa lịch sử quốc gia và tuyến Thành phố Điện Biên Phủ - Pá Khoang - Mường Phăng - Bản Phủ - Pa Thơm - Tây Trang.

Hiện trạng các loại hình sử dụng đất trên địa bàn huyện Điện Biên rất đa dạng và phong phú ở cả hai khu vực thung lũng lòng chảo (5 loại hình) và vùng đất dốc (12 loại hình).

Từ kết quả đánh giá hiệu quả các loại hình sử dụng đất nông nghiệp theo các kiểu sử dụng đất phục vụ phát triển du lịch dựa trên cơ sở hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường và các tiêu chí phát triển du lịch của vùng cho thấy cần chú trọng đầu tư sản xuất lúa đặc sản, chuyên rau an toàn, hoa và nuôi cá ở vùng thung lũng lòng chảo; làm ruộng bậc thang, trồng cây công nghiệp, cây dược liệu, cây hoa, cây đặc sản, nông lâm kết hợp tạo cảnh quan và phát triển chăn nuôi gia súc đối với vùng đất dốc.

Nghiên cứu đề xuất được 4 loại hình sử dụng đất vùng lòng chảo và 10 loại hình sử dụng đất vùng đất dốc có tiềm năng phục vụ cho phát triển du lịch.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (2009). Cẩm nang sử dụng đất nông nghiệp, tập 6. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.
- Lê Huy Bá, Thái Lê Nguyên, Nguyễn Thị Thanh Nga, Lê Hằng, Thái Vũ Bình, Võ Đình Long (2009). Du lịch sinh thái. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.
- Trần Bình (2001). Tập quán hoạt động kinh tế của một số dân tộc ở Tây Bắc Việt Nam. Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc.
- Chi cục Thống kê huyện Điện Biên. Niên giám thống kê huyện Điện Biên các năm 2010, 2011, 2012, 2013.
- Đỗ Trọng Dũng (2009). Đánh giá điều kiện tự nhiên để phát triển du lịch sinh thái ở tiểu vùng du lịch miền núi Tây Bắc Việt Nam. Luận án Tiến sĩ Địa lý, Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8409:2012. Quy trình đánh giá đất sản xuất nông nghiệp.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên (2013). Quy hoạch phát triển Nông nghiệp và Nông thôn giai đoạn 2020, định hướng đến năm 2030.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên (2006). Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Điện Biên đến năm 2020.
- Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên (2012). Quy hoạch sử dụng đất huyện Điện Biên giai đoạn 2011 - 2020